

GIÁO DỤC GIÁ TRỊ

Phạm Minh Hạc*

Tình hình xã hội, từ gia đình đến cộng đồng, rất phức tạp hiện nay, nhất là về đạo đức, lối sống, lý tưởng, quan hệ giữa con người với con người... đòi hỏi bức bách đối với giáo dục giá trị. Giải quyết vấn đề này phải bắt đầu từ việc xây dựng hệ chuẩn mực giá trị của quốc gia-dân tộc. Chuẩn mực giá trị chung của xã hội còn gọi là hệ thống giá trị (Core Values). Hệ thống giá trị, định hướng giá trị, thang giá trị, thước đo giá trị là các vấn đề chung của Giá trị học. Ở đây đề cập ít nhiều đến Giá trị học để phục vụ chủ đề Giáo dục giá trị, một biện pháp bổ sung hết sức cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong thời gian tới. Trong bài viết này tác giả sẽ phác họa một số nét đại thể về tình hình giáo dục giá trị trên Thế giới, vài ý sơ bộ về nghiên cứu giá trị ở Việt Nam, đề đi đến đề xuất giáo dục giá trị ở nước ta, có thể nói, đặt vấn đề nhiều hơn là giải quyết vấn đề.

1. Đặt vấn đề

Đi vào thế kỷ XXI, trong khi xây dựng chiến lược phát triển, các nước rất chú ý đến các mục tiêu văn hoá, văn minh bên cạnh các mục tiêu quan trọng khác, thống nhất quan điểm chiến lược phát triển thời nay phải đặc biệt chú ý làm sao “đáp ứng những khát vọng sống còn của dân tộc mình; những khát vọng này đã xây dựng nền tảng và xác định khuôn khổ chung của những lợi ích, giá trị và trách nhiệm thuộc về các Nhà nước”¹. Vấn đề giá trị là một vấn đề chiến lược. *Cách tiếp cận giá trị được vận dụng khá phổ biến trong các lĩnh vực đời sống.* Nước Nhật đưa ra đường lối “ngoại giao hướng về giá trị”². Một nhà lãnh đạo nước Pháp khẳng định: muốn tạo cơ hội để xoá đi những nguyên nhân gây ra các vấn đề cản trở sự phát triển đất nước trong 25 năm qua (1982-2007) thì phải phục hồi giá trị lao động, giữ gìn bản sắc dân tộc, khẳng định những giá trị của lao động, công lao, tài năng trí tuệ, của nỗ lực

và can đảm, của trách nhiệm và sự tôn trọng³. Để chuẩn bị cho dân mình đi vào tương lai, nhà lãnh đạo Singapo quan tâm lo lắng về thái độ giá trị của thế hệ trẻ và một lần nữa nhấn mạnh vai trò quan trọng của giáo dục giá trị⁴. Hệ giá trị của con người, cộng đồng, quốc gia - dân tộc và của cả loài người vừa là biện pháp vừa là cứu cánh của các chiến lược phát triển.

Ở nước ta cũng vậy, giáo dục giá trị truyền thống lịch sử - văn hoá từ lâu đã được chú ý coi trọng và được đánh giá cao: thực sự giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình giữ nước và dựng nước của dân tộc. Gần đây báo chí, hội thảo đặt thẳng vấn đề giáo dục giá trị một cách mạnh mẽ hơn, toàn diện hơn, nêu yêu cầu giáo dục giá trị cuộc sống, giá trị nhân văn là những giá trị căn bản nhất làm nền tảng cho nhân cách con người, mà mọi hoạt động từ vui chơi, học hành đến lao động của thanh thiếu niên đều gắn bó với các giá trị ấy. Hội thảo về giáo dục đạo đức do Sở Giáo dục Đào tạo Tp.Hồ Chí Minh tổ chức ngày 21-12-2007 đã khẳng định “nhà trường giữ vai trò định

* GS. TSKH.; Chủ tịch Hội Khoa học tâm lý giáo dục Việt Nam.

hướng, uốn nắn những hành vi của học sinh theo những chuẩn mực chung, giá trị của xã hội”. Thanh niên đặt ra câu hỏi: “Có bao giờ bạn tự khám phá khả năng đích thực bên trong và những giá trị có ý nghĩa với cuộc đời của mình?”, và khuyên nhau: “Khi chưa đạt được kết quả như mong muốn thì cần định hướng lại một số giá trị mà mình đang theo đuổi để có những hành động mới tương ứng và đạt kết quả tốt hơn”⁵.

Từ đây đặt ra vấn đề: định hướng giá trị như thế nào? chuẩn mực giá trị chung của xã hội ta hiện nay là gì? ý nghĩa của giá trị học, v.v là những điều cần làm rõ nhằm giáo dục giá trị cho thế hệ trẻ đang chuẩn bị đi vào cuộc sống tương lai.

2. Khái quát về Giá trị học

Giá trị học là một trong bộ ba chủ yếu của triết học: (1) bản thể luận, (2) nhận thức luận, (3) giá trị luận. Ngày trước, trong nhà trường ở một số nước, giá trị học được dạy như là một phân môn của triết học, về sau có nước đã tách giá trị học thành một bộ môn độc lập, hoặc gắn vào một số bộ môn khác, nhất là với đạo đức học, luân lý, giáo dục công dân, xã hội học, tâm lý học.

Toàn bộ sự tồn tại – văn hoá, văn minh - của loài người, của từng dân tộc là tổng các giá trị vật chất và các giá trị tinh thần. Kinh tế học nghiên cứu giá trị sử dụng và giá trị trao đổi. Đối tượng của giá trị học là các giá trị tinh thần chứa đựng thái độ, niềm tin, ý tưởng đối với các vật thể, sản phẩm lao động, giá trị sử dụng và giá trị trao đổi của chúng có ý nghĩa, có ích lợi như thế nào đối với từng người, cộng đồng xã hội, nhất là khi chúng trở thành nhu cầu, mong muốn, ước vọng - trở thành động cơ của hoạt động của con người, nhóm người, cộng đồng..., khi đó ta có các giá trị tinh thần quy định mục đích của hoạt động, thúc đẩy thực hiện hoạt động. Cuối cùng giá trị tinh thần chính là mục đích của đời người, của xã hội: cuộc sống không đơn thuần là sự tồn tại - sự “có mặt”, mà là được bản thân tự đánh giá, người xung quanh đánh giá

như thế nào? – cuộc sống có giá trị như thế nào? Khoa học về giá trị nghiên cứu những vấn đề đó. Chính vì vậy khoa học ấy đã và sẽ được đưa vào giáo dục, gắn liền với sự phát triển bền vững của con người, gia đình, cộng đồng và xã hội.

Lịch sử giá trị học bắt đầu từ Protagore (481-411 TCN, Cò Hy Lạp), người đã đặt viên gạch đầu tiên cho khoa học này với câu nói đầy ý nghĩa “*Con người là thước đo của mọi sự vật*” – có nghĩa là “*Con người là giá trị của mọi giá trị*”, “*Con người là giá trị cao nhất trong tất cả các giá trị*”, “*Con người là điểm gốc của tất cả các toạ độ giá trị*”. Nhưng mãi đến thế kỷ XVIII, giá trị học mới hình thành rõ nét, Căng (I. Kant, 1724-1804, Đức) trong tác phẩm “*Phê phán sự phán đoán*” (1790) đã đưa ra phân loại các phán đoán, trong đó có phán đoán của trải nghiệm (nói lên thái độ giá trị), giá trị học chính thức bắt đầu từ đây. Hium (David Hume, 1711-1776, Scotland) cũng có công lớn trong việc hình thành nên khoa học này: ông đã phân biệt sự kiện, phát kiến khoa học và ý kiến, thái độ về sự kiện và phát kiến ấy. Các Mác (1818-1883, Đức) từ năm 1844 đã chú ý phân biệt hoạt động lao động của con người và thái độ của anh ta đối với hoạt động ấy, nhận biết giá trị của bản thân mình, nêu bật giá trị của con người do lao động tạo ra, đặt nền tảng cho giá trị học duy vật lịch sử, duy vật biện chứng⁶. Nitse (Nietzsche, 1844-1900, Đức), rồi Hútsec (Husserl, 1859-1938, Đức) đi sâu vào phạm trù “*trải nghiệm*” như là cơ chế tạo nên giá trị. Mác Vêbo (Max Weber, 1864-1920) cũng có đóng góp quan trọng cho khoa học về giá trị. Xã hội học của ông là khoa học nghiên cứu về hành động (action) xã hội, ông phân loại bốn loại hành động xã hội: (1) hành động lý trí hướng đích, (2) hành động lý trí định hướng giá trị, (3) hành động xuất phát từ động cơ xúc cảm, tình cảm, (4) các hành động đều gắn bó với hành động truyền thống⁷. Từ phân loại này, theo chúng tôi, có thể phát biểu

thành 5 đặc điểm của hành động của con người: hướng đích, lý trí, giá trị, động cơ xúc cảm - tình cảm, truyền thống. Lý thuyết này rất gần gũi với tâm lý học hoạt động. Đến giữa thế kỷ XX, với Hátman (R.Harman, 1910-1973, Đức) Giá trị học hiện đại – giá trị học được toán học hoá - bắt đầu được vận dụng rộng rãi vào cuộc sống, trong đó có giáo dục giá trị⁸.

3. Giáo dục giá trị

a- Sự mệnh. Theo nghĩa đơn giản, trực tiếp nhất, giáo dục giá trị là một bộ phận trong chương trình giáo dục, có thể là một học trình độc lập hoặc ghép vào luân lý học, đạo đức học, giáo dục công dân, thậm chí ở tất cả các môn học, chỗ nào có thể và cần thiết, đều kết hợp giáo dục giá trị. Trước đây, như ở nước ta từ 1985 đã quy định thành phần của tất cả các chương trình đều bao gồm tri thức, kỹ năng, thái độ. Gần đây, đưa thêm một thành phần nữa là giá trị, có khi kết hợp thái độ với giá trị thành thái độ giá trị như là một loại hình trong hệ thống thái độ trong cuộc sống mà giáo dục phải hình thành. Thực ra, trong thái độ nào của con người, cả của cộng đồng xã hội cũng vậy, đều thể hiện một giá trị nhất định: coi cái gì là có ý nghĩa nhất, hay có ý nghĩa hơn, cái gì là quan trọng, tin vào cái này, không tin vào cái kia, đánh giá thế này, không đánh giá thế kia, làm cách này, không làm cách khác... Tri thức cũng vậy, chính tri thức là giá trị, và thái độ đối với tri thức là giá trị. Nói khái quát, sứ mệnh của giáo dục giá trị là *đưa cách tiếp cận giá trị vào toàn bộ hoạt động dạy-học* hình thành và phát triển bền vững con người, gia đình, cộng đồng, xã hội.

b- Nhiệm vụ của giáo dục giá trị là nhà trường, gia đình, xã hội làm sao truyền cho thế hệ trẻ:

(1) Hiểu được giá trị của mỗi con người - của chính mình, từ đó có trách nhiệm với bản thân;

(2) Ý thức được giá trị cá thể gắn bó chặt chẽ với giá trị cộng đồng xã hội; nói

theo tâm lý học, quá trình hình thành và phát triển giá trị của từng người là quá trình xã hội hoá các giá trị cộng đồng xã hội; ở đây ta thấy có giá trị truyền thống trong con người hiện đại;

(3) Hình thành và phát triển hệ giá trị của mỗi người do bản thân tạo ra thông qua hoạt động và giao tiếp của chính mình với sự hỗ trợ của giáo dục nhà trường, gia đình và xã hội;

(4) Thể hiện được giá trị của bản thân vào cuộc sống: tự mình phải biến các tri thức, kỹ năng học được thành vốn (tiềm năng) của mình, rồi chuyển thành thực lực (tâm lực, trí lực, thể lực) – năng lực thực thi được hành vi đạo đức, hành động có ích riêng và chung, hoạt động có mục đích tốt đẹp, theo các chuẩn mực xã hội, bảo đảm cuộc sống của bản thân, gia đình và đóng góp cho cộng đồng xã hội. Đặc biệt chú trọng giáo dục tinh thần trách nhiệm xã hội, coi đây là một giá trị cao quý nhất của con người. Tâm lý học gọi quá trình này là quá trình hiện thực hoá bản thân với đỉnh cao là tự khẳng định mình - khẳng định hệ giá trị của chính mình, được gọi là giá trị cá thể, giá trị nhân cách - thể hiện hợp lý triết lý “cho - nhận” và “nhận - cho” mà trong tiếng Việt có một chữ rất hay nói lên triết lý này: “nợ đời”; đây là một nội dung cốt yếu của giáo dục giá trị: tạo ra nội lực của từng người và cả cộng đồng, dân tộc;

(5) Theo triết lý trên, giáo dục giá trị giúp cho người học nhận ra thế nào là hướng đúng giá trị mình tạo ra; mặt khác, cũng yêu cầu xã hội (các cơ quan, thiết chế, thể chế của xã hội) có các chính sách phát huy, sử dụng tối đa và tối ưu các tiềm năng của mọi người, và đánh giá đúng công lao của các thành viên, để họ được hưởng đúng công lao của họ, khuyến khích mọi lực lượng phát triển bền vững cộng đồng xã hội;

(6) Biết đánh giá giá trị của người khác, của cộng đồng xã hội; đặc biệt biết tự đánh giá bản thân. Từ đó mới có năng lực tự phát

triển bền vững, ngày càng hoàn thiện bản thân, ngày một gia tăng giá trị tự khẳng định mình.

c. Cách tiếp cận của giáo dục giá trị hay nói khác đi là về các yêu cầu tiến hành giáo dục giá trị có thể đưa ra mấy cách như sau:

- Làm cho học sinh tiếp thu sâu sắc các giá trị và cách đánh giá (thái độ giá trị), lĩnh hội các chuẩn mực giá trị xã hội, chuyển thành hệ giá trị nhân cách của cá thể, tạo ra các hành vi, hành động, hoạt động theo chuẩn mực xã hội. Phương pháp tiếp cận này gọi là phương pháp tiếp cận tiếp thu sâu sắc;

- Giúp người học tiếp thu bằng con đường phân tích, tìm tòi, tổng hợp, khái quát từ những sự kiện, tìm ra các mối quan hệ lô gích, tự đi đến kết luận về một giá trị nào đó hay một đánh giá giá trị, nhất là đối với các giá trị xã hội. Ta gọi phương pháp tiếp cận này là phương pháp tiếp cận duy lý; Nhiều tác giả, nhất là ở Âu - Mỹ, chú trọng nhiều đến phương pháp tiếp cận duy lý này. Tuy nhiên, không loại bỏ vai trò của trực giác, kinh nghiệm đời thường đối với việc hình thành và phát triển hệ giá trị của cá thể, và không quên việc này diễn ra theo cơ chế trải nghiệm trong cuộc sống của bất cứ ai cũng đều phức tạp, tuy mức độ có thể khác nhau, đều phong phú và độc đáo, không ai giống ai. Vì vậy, phải kết hợp phương pháp tiếp cận lý trí với phương pháp tiếp cận xúc cảm - tình cảm giúp học sinh nhận thật sáng tỏ nghĩa chung của từng giá trị và thái độ giá trị, cũng như ý riêng của giá trị và thái độ giá trị ấy trong hệ giá trị của bản thân. Có như vậy mới có thể tiến hành chọn lựa, đánh giá, thể hiện giá trị vào cuộc sống, thông qua tình cảm, ước muốn, tư duy, nghĩa là toàn bộ tâm trí, tâm lý, tinh thần. Một khi hệ giá trị và thái độ giá trị đã được hình thành ở con người, nó gắn bó máu thịt với con người. Phương pháp tiếp cận này gọi là phương pháp tiếp cận sáng tỏ giá trị;

- Phương pháp tiếp cận phát triển đạo

đức coi đạo đức là cốt lõi của cả giá trị cá thể, nhân cách lẫn giá trị xã hội, nhất là các giá trị chung nhất của loài người. Phương pháp tiếp cận này hướng công việc giáo dục giá trị tập trung vào các giá trị đạo đức, đi từ giai đoạn sơ đẳng đầu đời mới biết vâng lời hay bị phạt mà làm, rồi qua công việc cụ thể, qua quan hệ liên nhân cách, cho đến hợp tác tập thể, giao ước xã hội, và cuối cùng hình thành nên các nguyên tắc đạo đức, tạo nên các tầng bậc độ bền, cường độ, mức tác dụng của giá trị đạo đức đối với hành vi, hành động, hoạt động. Giáo dục giá trị được đánh giá như là một con đường, một công cụ quan trọng vào bậc nhất đối với hình thành và phát triển nên những con người đức độ;

- Cuối cùng là phương pháp tiếp cận học hành động. Hình thành hệ giá trị để có thái độ đúng đối với các giá trị và thể hiện giá trị vào cuộc sống, tức là đi từ suy nghĩ, tình cảm đến hành động theo các chuẩn mực xã hội. Giáo dục giá trị hỗ trợ đắc lực cho phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, tạo lập các mô hình ra quyết định: luôn chú ý đúng mức đến hoàn cảnh xã hội, môi trường xung quanh; nhận thức rõ yêu cầu, mục đích, đặt vấn đề cho đúng; đặt ra phương án và lựa chọn phương án; đặt kế hoạch triển khai, bắt tay vào thực hiện, đánh giá kết quả... Tất cả các công đoạn này đều chịu sự tác động của hệ giá trị xã hội và cá thể⁹.

4. Điềm qua tình hình giáo dục giá trị trên thế giới

a- **Tình hình:** Vấn đề giáo dục giá trị được một số nước chú ý tới từ vài thập kỷ cuối thế kỷ trước. Đến cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, một số tổ chức quốc tế và một số nước có chương trình, tổ chức chuyên trách về giáo dục giá trị. Năm 1996, UNICEF tổ chức hội thảo với sự tham gia của 20 nhà giáo dục bàn về Giáo dục Giá trị sống (Living Values Education - viết tắt LVE), trong đó có giá trị học suốt đời. Hưởng ứng Hội thảo này, năm 1998 một số

nhà giáo và tâm lý học vài bang ở Mỹ tổ chức một số hoạt động giáo dục giá trị sống (GD GTS), tập trung vào tiểu học và trung học cơ sở (THCS). Năm 2000, Mỹ lập ra một Chương trình và một tổ chức phi lợi nhuận về vấn đề này. Châu Á-Thái Bình Dương có Mạng lưới về Giáo dục quốc tế và Giáo dục giá trị (Asia Pacific Network for International and Values Education – APNIEVE). Hội nghị lần thứ 10 (2005) và lần thứ 11 (2007) của APEID (Phát triển Canh tân giáo dục châu Á - Thái Bình Dương) thuộc UNESCO Bangkok bàn chuyên về GD giá trị, coi đây là nội dung quan trọng nhất để bảo đảm phát triển bền vững. Ở đây, Úc là một nước rất tích cực triển khai GD giá trị sống, từ năm 1999 đã có Chương trình GD giá trị sống, có cả Mạng các Nhà giáo dục Giá trị (Values Educators Networks), năm 2003 lập Hội GD Giá trị sống, có hàng chục dự án về GD giá trị, chính phủ Úc có Quỹ Xuất bản Xây dựng Giá trị cho tất cả các trường. Trên phạm vi thế giới cũng có Hội GD giá trị sống quốc tế kết nạp khoảng 80 nước tham gia; có Chương trình GD giá trị sống với 74 nước thành viên, Việt Nam tham gia Chương trình này. Nam Mỹ từ đầu những năm 90 thế kỷ trước đã sớm đặt vấn đề GD giá trị; từ khi đó chính phủ Jamaica đã nhấn mạnh tầm quan trọng của GD giá trị, năm 1993-1994 nước này đã công bố Chương trình Giá trị & Thái độ. Năm 2005, Hội nghị Bộ trưởng GD châu Mỹ bàn chuyên về GD giá trị dân chủ trong giáo dục chính quy và không chính quy, chương trình, tài liệu giảng dạy, phương pháp giảng dạy. Anh có Hội đồng GD giá trị hoạt động với 4 mục đích: nâng cao nhận thức về giá trị và vận dụng vào GD; lập mạng thông tin, trao đổi; quy định khung hoạt động của các thành viên của Hội đồng tham gia xây dựng chính sách GD.

b- Về nội dung: Về các hệ giá trị của các nước và các tổ chức vô cùng đa dạng, phong phú. Ở đây chỉ giới thiệu một số rất

hạn chế, để tham khảo vận dụng vào hoàn cảnh nước ta. Hội GD giá trị quốc tế (công bố năm 2006) đưa ra 12 giá trị nhân cách và giá trị xã hội then chốt: hợp tác, tự do, hạnh phúc, lương thiện, khiêm tốn, tình yêu, hoà bình, kính trọng, trách nhiệm, giản dị, khoan dung, thống nhất. Nhiều nước gắn GD giá trị với GD đạo đức, GD công dân. Hội đồng tư vấn chương trình Scotland nhấn mạnh các giá trị của các niềm tin cơ bản, các giá trị giao lưu, các hoạt động GD được coi như các giá trị cần hình thành. Trong tài liệu “Các giá trị mà chúng ta dạy” (1991) của bang Nam Wales Mới đã chủ trương nâng cao chất lượng GD các thái độ và hành vi với 3 loại giá trị: các giá trị của việc học tập, các giá trị về bản thân và về người khác, các giá trị của tinh thần trách nhiệm công dân. Rất đáng tham khảo tài liệu của Anh mang tên là *Giáo dục giá trị Sathya Sai* dựa vào năm cột trụ: chân lý, hành động đúng, hoà bình, tình yêu, không bạo lực; với các nội dung mục tiêu: (1) làm cho từng học sinh thấm nhuần 5 cột trụ, (2) cam kết hành động có ý thức, (3) thống nhất: đầu – tim – tay (3 T: Trí-Tâm-Tay), (4) giáo dục 3 T: tự chủ, tự tin, tự giác, giúp trẻ ra quyết định và giải quyết vấn đề có hiệu quả, (5) cải thiện giao lưu có hiệu quả và kỹ năng xã hội, giúp tuổi trẻ giải quyết mâu thuẫn và hợp tác làm việc, (6) phát triển cân đối thân thể, tâm trí, tình cảm, ý thức, và tinh thần, (7) tạo lập cuộc sống hài hoà ở nhà, cộng đồng, quốc gia, quốc tế, (8) hiểu ra và ý thức được quan hệ phụ thuộc lẫn nhau trong gia đình; theo 3 trình độ: nhận biết các giá trị, rồi nâng lên tâm có năng lực phân biệt phải trái - gọi là trình độ đạo đức có suy nghĩ, cuối cùng là trình độ thể hiện giá trị - trình độ thực hành; bằng 5 cách tiến hành: (1) đọc danh ngôn và suy ngẫm từng tuần, (2) tĩnh tâm suy nghĩ, (3) hát tập ca, (4) kể chuyện, (5) hoạt động nhóm.

Theo tài liệu của Hội GD giá trị & GD quốc tế, có chương trình giáo dục chủ điểm cho lớp 1 và lớp 2 tiểu học như sau:

	Chủ điểm	
	Lớp một	Lớp hai
Tháng 9	Biết tôn trọng	Chất lượng
Tháng 10	Tinh thần trách nhiệm	Thống nhất
Tháng 11	Lòng khoan dung	Hoà bình
Tháng 12	Tính thận trọng	Hạnh phúc
Tháng 1	Tình bạn bè	Hy vọng
Tháng 2	Tình yêu	Kiên nhẫn
Tháng 3	Lòng dũng cảm	Chăm sóc
Tháng 4	Biết đánh giá	Khiêm tốn
Tháng 5	Lòng lương thiện	Giản dị
Tháng 6	Hiếu biết	

c- Mỹ là nước có khá nhiều kinh nghiệm về GD giá trị. Tại đây GD giá trị được coi là bắt đầu từ hệ giá trị gồm 13 giá trị (phẩm chất) mà con người nên có, do Benjamin Franklin (1706-1790, năm 1776 là thành viên Ủy ban dự thảo Tuyên ngôn Độc lập Hoa Kỳ) đề ra từ năm 1741:

(1) Chừng mực: ăn vừa đủ no, uống vừa khỏi khát;

(2) Yên lặng: nói, nhưng đủ lợi cho người và cho mình;

(3) Ngăn nắp: sắp xếp vật dụng, thời giờ đúng chỗ, đúng lúc;

(4) Kiên quyết: làm bằng được cái đã dự định, không dễ thất bại;

(5) Tiết kiệm: không bỏ phí cái gì;

(6) Tính công nghiệp: đừng bỏ phí thời gian, bỏ qua cái gì không cần, luôn luôn làm điều có ích;

(7) Chân thành: đừng gian trá gây hại, nghĩ đúng, và nghĩ thế nào nói thế ấy;

(8) Công lý: đừng nói sai hại cho người, hãy làm phúc cho người, nếu đó là việc của anh;

(9) Trung dung: không thái quá, đáng chịu thương tổn giáng mà chịu;

(10) Vệ sinh: giữ thân thể, quần áo, nhà cửa sạch sẽ;

(11) Yên tĩnh: bỏ qua chuyện vật hay sự cố;

(12) Thuần khiết: đừng phá rối ai, giữ gìn uy tín bản thân;

(13) Khiêm tốn như Chúa Giêsu và

Socrates.

Ngày nay khi nói đến Giá trị truyền thống của Mỹ, đầu tiên thường được nhắc tới là tự do cá nhân, thiết chế chính phủ, tự do cải thiện điều kiện sống cho mình, cũng như cho thế hệ con cháu thông qua sáng tạo, canh tân, cần cù lao động bằng mọi cách, trong đó nhiều tài liệu nhấn mạnh: (1) tự do cá nhân mà có khi gọi là chủ nghĩa cá nhân hay tính độc lập của con người, quyền của từng cá thể là hòn đá tảng của Hệ giá trị Mỹ. Tiếp đó là (2) cơ hội để thực hiện quyền tự do đó, người ta nói đến quyền lựa chọn giáo dục như là chìa khoá mở ra cơ hội, tạo nên niềm tin ở mọi người: "Anh tự trở thành ai mà anh coi là có thể", tự mình tạo ra năng lực, tài năng của mình, tự hoàn thiện mình. Rồi đến (3) gia đình, (4) tôn trọng riêng tư: thoả mãn cá nhân, tự tin, ước vọng cá nhân, cuộc sống riêng. Đây là những giá trị cơ bản của con người và xã hội Mỹ, có khi nói gọn lại là: tự do cá nhân, tự tin, bình đẳng cơ hội, cần cù lao động, phúc lợi vật chất, tinh thần ganh đua. Có tài liệu của Edwar Steel và Charles Redding (1961) lại đưa ra một bảng thu gọn hệ giá trị Mỹ hơi khác: niềm tin tôn giáo, giá trị của cá nhân, kết quả và hiệu quả, thay đổi và tiến bộ, đạo đức công bằng, cố gắng và lạc quan, hiệu quả, thực tế và thực dụng. Tháng 10 - 2007, Viện Rockridge nhấn mạnh: nói đến giá trị trước hết đó là trách nhiệm của từng cá nhân, và phải khẳng định rằng đó là những giá trị tiến bộ, luật pháp phải phản ánh các giá trị mà nhân dân theo đuổi, các giá trị nói lên lòng thiện cảm đối với con người và chăm sóc con người, tựu trung lại là 3 nhóm giá trị: (1) tự do: tự do ý thích, tự do cơ hội; (2) bình đẳng: bình đẳng cơ hội, bình đẳng trước pháp luật, cụ thể là bình đẳng trong giáo dục, trong y tế, không phân biệt đối xử; (3) an ninh: thịnh vượng, chính trực, trách nhiệm, tốt lành. Ngoài ra, người ta còn nói tới Các Giá trị Mỹ Mới (Neo American Values, theo Niki Raapana, 11- 2 - 2007) trên cơ sở tư duy

mới, suy nghĩ về tương lai của đất nước, đề xuất hướng về tư tưởng cộng đồng: một tinh thần công dân mới, nhấn mạnh nguyên tắc đồng thuận, tinh thần Dân chủ Mới, nguyên tắc tự quản, sở hữu công cộng, phân phối công bằng phúc lợi, chính phủ điều khiển thị trường – đó là vai trò to lớn của Nhà nước Liên bang nhằm đem lại hạnh phúc cho mọi người và từng người. Ngày 7 - 12 - 2006, Viện Rockridge cũng kêu gọi xây dựng phong trào vì các Giá trị Tiến bộ: vì một môi trường bền vững, chống chiến tranh, lập các tổ chức bảo vệ hoà bình, các quyền lao động, các quyền của phụ nữ, nhân quyền, v.v., suy rộng ra, làm sao đạt được những tiến bộ trong 6 lĩnh vực là xã hội - kinh tế, bản sắc chính trị, môi trường, tự do công dân, đời sống tinh thần, công uy quyền. Tuy nhiên, người ta cũng thường nhắc tới bản sắc Mỹ (tinh thần Mỹ) phần nhiều vẫn chịu theo khế ước xã hội, đề cao tinh thần tự do, chủ nghĩa cá nhân, năng động, và chủ nghĩa thực dụng - những yếu tố đem lại sự phát triển thịnh vượng của nước Mỹ trong thời gian qua¹⁰.

Có rất nhiều học giả đã nghiên cứu về Giá trị Mỹ. Đáng chú ý nhất là ý kiến của nhà xã hội học Mác Vêbo khái quát thành 6 giá trị: cân cù lao động, tinh thần tổng hợp (universalism), chủ nghĩa cá nhân, phúc lợi, tích cực hoạt động (activism), duy lý (năm 1904 Vêbo đã tham quan hầu hết nước Mỹ trong 3 tháng, rất chú ý đến văn minh Mỹ). V.I.Lênin rất chú ý tới đầu óc thực tiễn Mỹ. Ở ta, nhà văn hoá Hữu Ngọc đã giới thiệu những giá trị văn hoá Mỹ: bình đẳng, hướng về tương lai, lạc quan, dân chủ, đầu óc độc lập, thời gian là tiền bạc, một xã hội không an bài, dư luận, đầy mâu thuẫn¹¹.

5. Vấn đề của Việt Nam

a- Nước ta rất chú ý đến giáo dục truyền thống văn hoá - lịch sử. Nhất là từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, giáo dục tinh thần yêu nước, thương nòi, đạo lý nhân nghĩa, tính nhẫn nại, trí thông minh hiếu học được chú ý đầu tư, từ khi Đảng CSVN ra đời

(1930), trong nhiều văn kiện của mình Đảng đã đúc kết, phát triển các giá trị ấy thành ý chí quyết định thắng lợi phong trào cách mạng, năm 1945 đã giành được độc lập, tiếp theo đã chiến thắng mấy kẻ thù lớn, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, hoà bình xây dựng chủ nghĩa xã hội, rồi đổi mới, hội nhập đưa đất nước tiến tới thoát khỏi tình trạng kém phát triển. Tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc, lòng nhân nghĩa cùng với tính cần cù lao động, thông minh, sáng tạo, vượt khó, nhẫn nại giành lấy cuộc sống tự do, hạnh phúc, ngày càng khẳng định và phát huy, phát triển bản sắc văn hoá Việt Nam được thế giới công nhận – có thể ngầm hiểu đó chính là nội dung quan trọng trong hệ chuẩn mực đạo đức, và đó cũng chính là một nền móng - các giá trị quan trọng bậc nhất trong hệ giá trị Việt Nam – làm cơ sở và nội dung của GD giá trị.

b- Đối với GD giá trị, tác phẩm *Đường Cách mệnh* (1927) của Hồ Chí Minh có một vị trí đặc biệt: Người đã nêu lên 22 thái độ (giá trị) nhân cách – 13 giá trị đối với bản thân, 5 giá trị đối với người khác, 4 giá trị đối với công việc, ngay về mặt số lượng cũng đã nói lên ý tưởng trước hết là hoàn thiện bản thân như là điều kiện quyết định đối với người và làm việc tốt. Mỗi giá trị là một chủ đề có thể viết thành một hay một vài bài theo các trình độ khác nhau cho các đối tượng khác nhau. Ở đây chỉ nêu một nhận xét: giá trị đầu tiên mà mỗi người cần phải có là *cần kiệm* – chăm chỉ, chịu khó, nhẫn nại lao động, rất thông nhất với các đề xuất đã nêu ở trên, muôn trở thành con người chân chính trước hết phải là người cần kiệm, và theo lý thuyết hiện đại, “vốn người”, “vốn xã hội” tất cả là từ đây. Thứ hai, phải có thái độ giá trị *khoan thứ* đối với mọi người, đây là triết lý sống mà loài người đang mong mỏi, ai cũng biết sống khoan dung thì xã hội tốt đẹp biết bao (Unesco lấy năm 1995 là năm khoan dung với mong muốn mở đầu cho thời đại khoan

dung). Thứ ba, tinh thần duy lý đã được vận dụng vào công việc - việc gì cũng phải “xem xét hoàn cảnh kỹ càng” – có cách tiếp cận khoa học thì mới thoát khỏi lạc hậu, đi lên hiện đại, nước nào cũng vậy, và con người cũng như thế. “Đường cách mệnh” là sách gốc của giá trị học Việt Nam nói chung, của GD giá trị ở nước ta nói riêng. Còn một số trước tác khác của Hồ Chí Minh, như 5 Điều Bác dạy thiếu nhi, Tư cách Người Công an Cách mệnh, v.v., cần và có thể vận dụng vào Giá trị học và GD giá trị.

c- Sau *Đường cách mệnh* có thể kể đến *Việt Nam văn hoá sử cương* (1938) của Đào Duy Anh, trong đó có nêu một số “tính chất tinh thần” của người Việt, cả những cái hay, cái dở. Ở đây chỉ đề cập đến những đặc điểm có thể coi là những giá trị nhân văn cần lưu truyền, tức là có thể đưa vào nội dung GD giá trị của Việt Nam. Đầu tiên tác giả nêu “thông minh”, rồi trí nhớ tốt, “ham học”, có đầu óc thực tiễn, chăm lao động, “nhẫn nại”, “hy sinh vì đại nghĩa”, khả năng “thích ứng” cao, “rất trọng lễ giáo”²³.

Ít lâu sau, vào năm 1944 Nguyễn Văn Huyền xuất bản tác phẩm *Văn minh Việt Nam*, đánh dấu một mốc mới trong công cuộc nghiên cứu tâm lý dân tộc với khái quát lớn nhất là tinh thần cộng đồng “nhà-làng-nước” hay có thể gọi là tinh thần dân tộc, cốt lõi của tinh thần trách nhiệm xã hội bảo đảm sự trường tồn của dân tộc ta. Ông cũng khẳng định những nét lớn tâm lý dân tộc Việt Nam là yêu hoà bình, độc lập, tự do; những nét tính cách đặc trưng: cần cù, nhẫn nại, đầu óc thực tế, ít tính khoa học, dũng cảm, sẵn sàng hy sinh vì nghiệp lớn, thông minh, tế nhị, hài hước¹⁴.

Trần Văn Giàu đã có công trình lớn nghiên cứu về giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam mà điển hình là giá trị đạo đức Hồ Chí Minh:

- Tận tụy, quên mình vì Tổ quốc, vì nhân dân, vì lý tưởng;

- Khí phách anh hùng, bất khuất, kiên trì chịu đựng gian khổ;

- Nhìn xa trông rộng, ung dung thư thái, khiêm tốn giản dị, thanh bạch, tao nhã:

- Hải hoà kết hợp;

- Chủ nghĩa nhân đạo: thương người, vì người;

- Trọng đạo đức¹⁵.

Trong mấy thập kỷ gần đây, tâm lý học dân tộc Việt Nam đã có một số công trình có thể góp phần xây dựng giá trị học và GD giá trị; một số ngành, như ngành y tế, có chuẩn mực đạo đức của ngành, một số địa phương, như Thủ đô Hà Nội, có Quy định hành vi ứng xử văn hoá... có thể làm tài liệu tham khảo rất bổ ích cho việc làm chương trình, tài liệu dạy và học giá trị trong nhà trường và ngoài nhà trường.

d - Kiến nghị xây dựng và chỉnh thức công bố Hệ giá trị Việt Nam và tiến hành GD giá trị

Đề tiến hành GD giá trị, cần có Hệ giá trị của dân tộc và cần tham khảo kinh nghiệm của các Tổ chức quốc tế và một số nước, cũng như các công trình nghiên cứu trong nước, các văn kiện của Đảng. Ở đây chỉ xin đưa ra một vài kiến nghị về các nhóm trong nội dung của “Hệ giá trị Việt Nam”:

Thứ nhất: các giá trị chung của loài người, như tính người, tình người – các giá trị cộng đồng;

Thứ hai: các giá trị chung của thế giới, khu vực, như hoà bình, an ninh, hợp tác, hữu nghị, không xâm phạm chủ quyền - độc lập dân tộc...

Thứ ba: các giá trị dân tộc, như tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, nhân nghĩa (tương thân, tương ái...), tinh thần cộng đồng...

Thứ tư: các giá trị cá thể gồm Giá trị lao động – giá trị gốc của tồn tại người; Trí tuệ, sáng tạo – giá trị tiêu biểu nhất của con người; Trách nhiệm xã hội – giá trị cao quý nhất của con người; Các quyền con người, quyền công dân; Thái độ đối với bản thân, với người khác, với công việc...

Các giá trị liên quan đến gia đình: yêu cha mẹ, anh chị em...

e - Xây dựng chương trình Giáo dục giá trị.

Hiện nay chúng ta đã có Tiêu chuẩn nghề nghiệp của nhà giáo ở một số cấp học và đang xây dựng cho các cấp học còn lại. Trước đây (1986-1990) trong văn bản *Mục tiêu, kế hoạch đào tạo các cấp học* cũng có các yêu cầu về thái độ (giá trị) đối với học sinh. Nhiều trường có Nội quy, trong đó có các chuẩn mực (giá trị) đạo đức của học sinh. Cần tổng kết việc triển khai các văn bản này và căn cứ theo Hệ giá trị Việt Nam để xây dựng chương trình chung và riêng từng cấp, bậc học về GD giá trị, theo hướng có một ít giờ sinh hoạt tập thể, ngoại khoá, kết hợp với môn GD đạo đức, GD công dân, hoạt động trong trường, ngoài trường phối hợp với gia đình, các đoàn thể.

g - Một số liệu tham khảo.

Trong Điều tra Giá trị châu Á (2001-2005) có một câu hỏi: Bạn thấy có cần tiến hành giáo dục tinh thần yêu nước không. Bảng 1 là kết quả điều tra với N là số người tham gia của 7 nước tham gia, Việt Nam có tỷ lệ người “đồng ý và rất đồng ý là cần” cao hơn các nước khác.

Bảng 1. Nhu cầu giáo dục tinh thần yêu nước

Nước, vùng	N	Đồng ý là có nhu cầu	Thứ hạng
Việt Nam	1.000	82.7	1
Trung Quốc	2.000	80.8	2
Triều Tiên	1.023	66.	3
Đài Loan	1.006	60.5	4
Singapo	1.000	46.4	5
Hồng Kông	1.000	46.	6
Nhật Bản	1.000	36.	7

Nguồn: Điều tra giá trị châu Á, Trung tâm nghiên cứu Nippon, Nhật, 2006.

Bảng số liệu này là một căn cứ cho thấy sự cần thiết phải mau chóng bắt tay vào GD

giá trị cho thế hệ trẻ một cách cơ bản, hệ thống, chuyển các tri thức, kỹ năng thành thái độ giá trị đúng đắn, thể hiện giá trị bản thân vào cuộc sống, được xã hội đánh giá đúng giá trị của từng người, và từng người được hưởng thụ tương thích với đóng góp của mình. Như vậy, từng người, gia đình, cộng đồng xã hội cùng phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tham khảo. *Thông tấn xã Việt Nam*, 30-12-2007.
2. Asia News. 9-2006.
3. Tài liệu tham khảo. *Thông tấn xã Việt Nam*, 15-1-2008.
4. *Cây đũa thần của ông Lý*. Báo Tuổi Trẻ, 1-9-2007.
5. *Bav, người truyền cảm hứng cuộc sống cho giới trẻ*. Báo Thanh niên, 10-5-2007.
6. *Các Mác, Ph. Ăngghen*. Nxb. CTQG. Toàn tập, t. 42, tr.130.
7. *Mắc Vêbor. Thân thể và sự nghiệp*, mạng Google.
8. Phạm Minh Hạc. *Tìm hiểu khoa học về giá trị*. T/C Nghiên cứu Con người, số 6(15)2004.
9. W. Huitt. *Giá trị. T/C Tâm lý học giáo dục về quan hệ qua lại*, Đại học Bang Valdosta, 2004.
10. *Giáo dục giá trị*. Mạng Google.
11. Hữu Ngọc. *Hồ sơ văn hoá Mỹ*. Nxb. Thế giới, Hà nội, 1995, tr. 207-214.
12. *Hồ Chí Minh*. Nxb. CTQG. Toàn tập, t. 2, tr. 260.
13. Đào Duy Anh. *Việt Nam văn hoá sử cương*. Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà nội, 2002, tr.23.
14. Theo Phạm Minh Hạc. *Nghiên cứu con người đi vào CNH, HĐH*. Nxb.CTQG., Hà Nội, 2001, tr. 224-225.
15. Trần Văn Giàu. *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*. Nxb.Tp. Hồ Chí Minh, in lần thứ hai, 1993.